

*

Nhữ Khê, ngày 22 tháng 9 năm 2025

Số 10-KH/ĐU

KẾ HOẠCH

CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ

thực hiện Kế hoạch số 24-KH/TU ngày 11/8/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (Thay thế Kế hoạch số 08-KH/ĐU ngày 28/7/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã)

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Chương trình hành động số 70-CTr/TU ngày 20/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW;

Căn cứ Kế hoạch số 24-KH/TU ngày 11/8/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch số 24-KH/TU);

Căn cứ Quy chế làm việc số 01-QC/ĐU ngày 01/7/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Nhữ Khê, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

Căn cứ tình hình thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh trên địa bàn xã Nhữ Khê,

Ban Chấp hành Đảng bộ xã Nhữ Khê xây dựng Kế hoạch thực hiện như sau:

I- QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

1. Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là nội dung đột phá quan trọng, là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, thường xuyên, lâu dài của cả hệ thống chính trị; đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Ban Chấp hành Đảng bộ xã, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy.

2. Chuyển đổi số phải gắn với đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy, quản trị điều hành của chính quyền; hình thành phương thức làm việc dựa trên dữ liệu, quy trình rõ ràng, công khai, minh bạch; nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân, doanh nghiệp; lấy người dân làm trung tâm, là chủ thể, mục tiêu và động lực của chuyển đổi số.

3. Phát huy vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng, sự quản lý điều hành của chính quyền, vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; huy động sự tham gia tích cực của cán bộ, đảng viên, Nhân dân, doanh nghiệp trong thực hiện các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

4. Lấy yêu cầu thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của xã Nhữ Khê làm cơ sở xác định nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm; ưu tiên phát triển

kỹ năng số cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân; thúc đẩy kinh tế số trong sản xuất nông nghiệp, sản phẩm OCOP, thương mại điện tử và quảng bá hình ảnh địa phương.

5. Bảo đảm đúng nguyên tắc lãnh đạo của Đảng: Đảng ủy lãnh đạo bằng chủ trương, định hướng; Ủy ban nhân dân xã tổ chức thực hiện; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội tuyên truyền, vận động, giám sát quá trình triển khai thực hiện.

6. Quá trình tổ chức thực hiện phải bảo đảm nguyên tắc “5 rõ”: Rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thời hạn, rõ hiệu quả; gắn trách nhiệm người đứng đầu với kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

II- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến và triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW, Chương trình hành động số 70-CTr/TU và Kế hoạch số 24-KH/TU đến toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân trên địa bàn xã.

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ, đảng viên về vai trò, vị trí đặc biệt quan trọng của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đối với phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân.

Hình thành cơ chế lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện và đánh giá kết quả theo hướng có dữ liệu, có sản phẩm cụ thể, có kiểm tra, giám sát thường xuyên; góp phần đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền địa phương.

2. Yêu cầu

Việc triển khai thực hiện phải bảo đảm bám sát quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Trung ương, của tỉnh; phù hợp với điều kiện thực tiễn của xã Nhữ Khê; bảo đảm tính khả thi, hiệu quả, thiết thực.

Nội dung thực hiện phải cụ thể, ngắn gọn, dễ hiểu, dễ thực hiện; xác định rõ nội dung trọng tâm, trọng điểm, lộ trình thực hiện và kết quả đầu ra của từng nhiệm vụ.

Phân công trách nhiệm phải rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị trong triển khai thực hiện nhiệm vụ.

Quá trình tổ chức thực hiện phải gắn với cải cách hành chính, xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số; thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

III- MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số nhằm nâng cao năng suất lao động, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị; phát huy tiềm năng, lợi thế của địa phương để phát triển kinh tế số, xã hội số; nâng cao

chất lượng phục vụ Nhân dân, doanh nghiệp; từng bước xây dựng chính quyền số, xã hội số trên địa bàn xã Nhữ Khê.

Tái cấu trúc hạ tầng số, nâng cao chất lượng dữ liệu, bảo đảm an toàn thông tin mạng; thúc đẩy đổi mới phương thức quản trị, điều hành dựa trên dữ liệu số; góp phần nâng cao mức độ hài lòng và hạnh phúc của người dân.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- 100% cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị xã đưa nhiệm vụ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW vào chương trình, kế hoạch công tác hằng năm.

- 100% cán bộ, công chức xã được bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản; đội ngũ cán bộ chủ chốt sử dụng thành thạo các nền tảng số phục vụ lãnh đạo, điều hành và xử lý công việc.

- 100% chi bộ cơ sở, chi bộ trực thuộc Đảng ủy tổ chức quán triệt nội dung chuyển đổi số phù hợp với loại hình chi bộ; đưa nội dung chuyển đổi số vào sinh hoạt chuyên đề hằng năm.

- Duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm Hành chính công xã; tăng tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, hồ sơ đúng hạn, mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

- Xây dựng và từng bước hoàn thiện bộ dữ liệu phát triển xã Nhữ Khê phục vụ công tác lãnh đạo, quản lý, điều hành, xúc tiến đầu tư và quảng bá hình ảnh địa phương.

- Xây dựng ít nhất 02 mô hình kinh tế số đi kèm gắn với sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP của địa phương.

- 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị xã được thực hiện trên môi trường điện tử, có ký số theo quy định.

- 100% thôn có Tổ công nghệ số cộng đồng hoạt động thường xuyên, hiệu quả; từng bước phổ cập kỹ năng số cơ bản cho người dân.

- Xây dựng một số mô hình kinh tế số, sản phẩm số, hộ kinh doanh số, mô hình ứng dụng khoa học kỹ thuật trong nông nghiệp, dịch vụ, thương mại phù hợp điều kiện thực tế.

- Nâng cao chất lượng công thông tin điện tử và truyền thông số của xã; hình thành kho tư liệu số về hình ảnh, sản phẩm, mô hình, tiềm năng, lợi thế phát triển của xã Nhữ Khê.

- Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng; nâng cao năng lực phòng chống lừa đảo trực tuyến, tin giả, thông tin sai lệch ở cơ sở.

IV- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Thường xuyên rà soát, củng cố, kiện toàn Kiện toàn Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của xã; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; xây dựng cơ chế kiểm tra, giám sát các tổ chức, cá nhân việc thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

Đưa kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số vào tiêu chí đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức hằng năm.

Phát huy vai trò nêu gương của người đứng đầu; người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị phải trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo và chịu trách nhiệm về kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị mình.

2. Nâng cao nhận thức, đẩy mạnh tuyên truyền

Tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết số 57-NQ/TW, Chương trình hành động số 70-CTr/TU và Kế hoạch số 24-KH/TU bằng nhiều hình thức phù hợp như hội nghị trực tiếp, trực tuyến, tập huấn chuyên đề, tài liệu điện tử, video, slide trình chiếu.

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tuyên truyền các mô hình hay, cách làm hiệu quả, gương điển hình tiên tiến trong triển khai thực hiện.

Triển khai sâu rộng phong trào “Bình dân học vụ số”; phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng tại các thôn trong hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng các nền tảng số, dịch vụ số.

Tổ chức các hoạt động thiết thực như “Ngày thứ Bảy số”, “Mỗi thôn một điểm hỗ trợ kỹ năng số”, “Tổ hỗ trợ dịch vụ công trực tuyến”; hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, ứng dụng số phục vụ đời sống.

3. Phát triển hạ tầng số, dữ liệu số

Đẩy mạnh đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, mạng nội bộ, thiết bị số phục vụ hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị xã theo hướng đồng bộ, hiện đại, an toàn, hiệu quả.

Thực hiện số hóa dữ liệu bảo đảm yêu cầu “đúng, đủ, sạch, sống”; tăng cường cập nhật, chia sẻ, khai thác dữ liệu phục vụ công tác lãnh đạo, quản lý, điều hành.

Xây dựng bộ dữ liệu phát triển xã Nhữ Khê theo các nhóm dữ liệu: dân cư, đất đai, kinh tế hộ, nông nghiệp, sản phẩm OCOP, văn hóa, du lịch, an sinh xã hội, quốc phòng - an ninh và các lĩnh vực khác.

Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông tiếp tục mở rộng vùng phủ sóng 4G, 5G; đẩy mạnh phổ cập điện thoại thông minh và internet đến người dân.

Tăng cường ứng dụng các nền tảng số dùng chung; thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan theo quy định.

4. Phát triển nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số

Tập trung nâng cao kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong xử lý công việc, giải quyết thủ tục hành chính, quản trị dữ liệu, sử dụng phần mềm dùng chung và nền tảng số.

Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số, an toàn thông tin mạng cho cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân.

Khuyến khích ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong công tác văn phòng, tổng hợp báo cáo, quản lý văn bản, lưu trữ dữ liệu, hỗ trợ giải quyết công việc chuyên môn.

Từng bước hình thành đội ngũ cán bộ nòng cốt về chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị, thôn trên địa bàn xã.

5. Đẩy mạnh phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số

Triển khai hiệu quả các nền tảng số trong lĩnh vực nông nghiệp, giáo dục, y tế, văn hóa, du lịch và quản lý nhà nước; tăng cường sử dụng chữ ký số, hồ sơ điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt.

Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số; nâng cao chất lượng giải quyết dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần.

Ưu tiên hỗ trợ sản phẩm chè Nhữ Khê, các sản phẩm OCOP và sản phẩm đặc trưng của địa phương ứng dụng mã QR truy xuất nguồn gốc, thương mại điện tử, xây dựng hồ sơ số sản phẩm và quảng bá trên môi trường mạng.

Hỗ trợ hộ sản xuất, hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ trên địa bàn tiếp cận các nền tảng số, sàn thương mại điện tử, ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, kinh doanh.

Đẩy mạnh xây dựng xã hội số; từng bước nâng cao kỹ năng số cho người dân trong học tập, lao động, sản xuất và tiếp cận các dịch vụ thiết yếu.

6. Phát triển kỹ năng số, phong trào học tập số trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân

Tổ chức bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản cho cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách; chú trọng kỹ năng sử dụng nền tảng công vụ, dịch vụ công, dữ liệu, bảo mật thông tin và ứng dụng trí tuệ nhân tạo ở mức phù hợp.

UBND xã rà soát, củng cố kiện toàn, duy trì hoạt động tổ công nghệ số cộng đồng; phát huy vai trò của đoàn viên thanh niên, công an, cán bộ thôn, hội viên nòng cốt trong hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, VNeID, thanh toán số, phòng chống lừa đảo trực tuyến.

Triển khai các hình thức thiết thực như “Ngày thứ Bảy số”, “Mỗi thôn một điểm hỗ trợ kỹ năng số”, hướng dẫn trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công, nhà văn hóa thôn, trường học, nơi sinh hoạt cộng đồng.

7. Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng

Rà soát, hướng dẫn quản lý tài khoản công vụ, chữ ký số, thiết bị, dữ liệu; nâng cao ý thức bảo vệ thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo vệ bí mật nhà nước trong hoạt động của cơ quan, đơn vị.

Tuyên truyền thường xuyên đến Nhân dân về các thủ đoạn lừa đảo trực tuyến, giả danh cơ quan nhà nước, giả danh công an, ngân hàng, đầu tư tài chính, mua bán online, yêu cầu cung cấp mã OTP hoặc thông tin cá nhân.

Duy trì kênh thông tin chính thống từ xã đến thôn; kịp thời phát hiện, định hướng, xử lý tin giả, tin sai sự thật liên quan đến chủ trương, chính sách, đất đai, quy hoạch, dự án, an ninh trật tự và đời sống Nhân dân.

8. Đẩy mạnh truyền thông số, quảng bá hình ảnh địa phương

Nâng cao chất lượng hoạt động của Cổng thông tin điện tử xã; tăng cường cung cấp thông tin chính thống, kịp thời về tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Xây dựng kho tư liệu số gồm hình ảnh, video, tài liệu giới thiệu về tiềm năng, lợi thế phát triển của xã Nhữ Khê; phục vụ công tác tuyên truyền, xúc tiến đầu tư, quảng bá du lịch và sản phẩm địa phương.

Phát huy hiệu quả các nền tảng mạng xã hội chính thống của địa phương trong công tác thông tin, tuyên truyền và tương tác với Nhân dân.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế trong quá trình thực hiện.

Xây dựng và sử dụng Bộ tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo hướng cụ thể, định lượng được sản phẩm đầu ra.

Định kỳ hằng quý tổ chức đánh giá kết quả thực hiện theo từng nhiệm vụ, từng lĩnh vực; gắn đánh giá kết quả với trách nhiệm của cơ quan, đơn vị và người đứng đầu.

Kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc; đồng thời xem xét trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân thực hiện không nghiêm túc, không hoàn thành nhiệm vụ được giao.

9. Kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, biểu dương, nhân rộng mô hình

Đưa việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW vào chương trình kiểm tra, giám sát của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy; chú trọng giám sát trách nhiệm người đứng đầu và kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

Định kỳ hằng quý đánh giá kết quả thực hiện theo phụ biểu tiêu chí; sơ kết 6 tháng, tổng kết năm; kịp thời tháo gỡ khó khăn, điều chỉnh nhiệm vụ chưa phù hợp.

Phát hiện, biểu dương, nhân rộng mô hình hay, cách làm sáng tạo, cá nhân tiêu biểu; đồng thời chấn chỉnh nơi làm hình thức, thiếu sản phẩm, thiếu số liệu, chậm tiến độ.

V- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

(Chi tiết tại phụ lục I, II kèm theo)

1. Ban Chỉ đạo xã về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất việc triển khai thực hiện Kế hoạch trên địa bàn xã.

Định hướng các thành viên Ban Chỉ đạo đề xuất các sáng kiến, mô hình đột phá gắn với lĩnh vực, địa bàn phụ trách.

Định kỳ hằng quý tổ chức họp đánh giá tiến độ thực hiện; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện.

2. Văn phòng Đảng ủy (cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo)

Là cơ quan thường trực tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch.

Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân xã thống nhất biểu mẫu báo cáo, bảng theo dõi tiến độ thực hiện nhiệm vụ; tham mưu chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động của cấp ủy, cơ quan Đảng.

3. Ban Xây dựng Đảng

Chủ trì tham mưu công tác tuyên truyền, quán triệt, phổ biến Nghị quyết số 57-NQ/TW, Chương trình hành động số 70-CTr/TU và Kế hoạch này.

Tham mưu đưa kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số vào đánh giá, xếp loại cán bộ, đảng viên, tổ chức đảng hằng năm.

Hướng dẫn các chi bộ cơ sở, chi bộ trực thuộc tổ chức sinh hoạt chuyên đề về chuyển đổi số phù hợp với từng loại hình chi bộ.

4. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy

Tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện Kế hoạch tại các chi bộ, cơ quan, đơn vị.

Kịp thời tham mưu chấn chỉnh, xử lý các trường hợp thực hiện không nghiêm túc hoặc thiếu trách nhiệm trong triển khai nhiệm vụ được giao.

5. Hội đồng nhân dân xã

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định, đưa nội dung giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW vào chương trình giám sát hằng năm; tập trung giám sát chất lượng phục vụ Nhân dân, cải cách hành chính, dịch vụ công trực tuyến, nguồn lực thực hiện, hiệu quả triển khai các nhiệm vụ trên địa bàn.

6. Ủy ban nhân dân xã

Trực tiếp tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã.

Xây dựng kế hoạch cụ thể hóa các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực quản lý; thực hiện theo nguyên tắc “5 rõ”.

Chỉ đạo các bộ phận chuyên môn, các thôn triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số gắn với phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Định kỳ trước ngày 25 hằng tháng tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện gửi Ban Thường vụ Đảng ủy (qua Văn phòng Đảng ủy).

7. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia thực hiện các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Đăng ký các mô hình, phần việc cụ thể gắn với phong trào thi đua của từng tổ chức; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội trong quá trình tổ chức thực hiện.

Phối hợp triển khai các hoạt động “Bình dân học vụ số”, hỗ trợ người dân tiếp cận kỹ năng số, dịch vụ số.

8. Các chi bộ cơ sở, chi bộ trực thuộc Đảng ủy

Tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này đến toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Xây dựng nội dung thực hiện phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng chi bộ; đưa nội dung chuyển đổi số vào sinh hoạt định kỳ, sinh hoạt chuyên đề.

Đối với các chi bộ thôn: Lãnh đạo Tổ công nghệ số cộng đồng hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng nền tảng số, dịch vụ công trực tuyến và các ứng dụng số thiết yếu.

Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 08-KH/ĐU ngày 28/7/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc có chỉ đạo mới của cấp trên, các cơ quan, tổ chức, chi bộ báo cáo về Văn phòng Đảng ủy để tổng hợp, tham mưu Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ xã xem xét điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

9. Chế độ báo cáo

UBND xã chủ trì tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước, gửi Văn phòng Đảng ủy trước ngày 25 hằng tháng. Văn phòng Đảng ủy tổng hợp báo cáo Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy; tham mưu sơ kết 6 tháng, tổng kết năm. Các cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ báo cáo kết quả theo yêu cầu, bảo đảm ngắn gọn, có số liệu, có sản phẩm minh chứng.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (b/c),
- Thường trực Đảng ủy,
- Các đ/c Ủy viên BCH Đảng bộ xã,
- Như mục V,
- Chánh Văn phòng Đảng ủy,
- Chuyên viên Văn phòng Đảng ủy,
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

**T/M ĐẢNG ỦY
BÍ THƯ**

Nguyễn Hữu Phương

PHỤ LỤC I
PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

(Kèm theo Kế hoạch số 10-KH/ĐU ngày 22 tháng 9 năm 2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Nhữ Khê)

| STT | Nhóm nhiệm vụ | Nội dung công việc trọng tâm | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Sản phẩm đầu ra | Thời gian hoàn thành |
|------------|-------------------------------------|---|-------------------------|--|---|-----------------------------|
| 1 | Lãnh đạo, chỉ đạo chung | Rà soát, bổ sung nhiệm vụ thực hiện Nghị quyết 57 vào chương trình công tác của Đảng ủy; tham mưu kiện toàn Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc; theo dõi kết luận chỉ đạo. | Văn phòng Đảng ủy | UBND xã, Ban Xây dựng Đảng, UBKT Đảng ủy | Kế hoạch, quyết định kiện toàn, thông báo phân công, bảng theo dõi nhiệm vụ | Quý I/2026 và thường xuyên |
| 2 | Quản triệt, tuyên truyền trong Đảng | Tham mưu tài liệu quán triệt; hướng dẫn chi bộ sinh hoạt chuyên đề; đưa kết quả thực hiện vào đánh giá tổ chức đảng, đảng viên. | Ban Xây dựng Đảng | Văn phòng Đảng ủy, UBND xã, MTTQ và các tổ chức CT-XH, chi bộ trực thuộc | Tài liệu tuyên truyền, hướng dẫn sinh hoạt, tiêu chí đánh giá | Quý I-II/2026 và hằng năm |
| 3 | Kiểm tra, giám sát | Tham mưu kiểm tra, giám sát trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết 57; kiến nghị khắc phục hạn chế. | Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy | Văn phòng Đảng ủy, Ban Xây dựng Đảng, chi bộ trực thuộc | Chương trình kiểm tra, báo cáo giám sát, thông báo kết luận | Hằng năm |

| STT | Nhóm nhiệm vụ | Nội dung công việc trọng tâm | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Sản phẩm đầu ra | Thời gian hoàn thành |
|-----|---|---|-----------------|---|---|-------------------------------|
| 4 | Giám sát của HĐND xã | Đưa nội dung giám sát cải cách hành chính, dịch vụ công trực tuyến, nguồn lực chuyển đổi số, chất lượng phục vụ Nhân dân vào chương trình giám sát. | HĐND xã | UBND xã, MTTQ xã, các cơ quan liên quan | Chương trình giám sát, báo cáo giám sát, kiến nghị sau giám sát | Hàng năm |
| 5 | Kế hoạch hành động của UBND xã | Ban hành kế hoạch cụ thể hóa; phân công các phòng, đơn vị, lực lượng chuyên môn theo thẩm quyền; tổ chức giao ban, báo cáo định kỳ. | UBND xã | Văn phòng Đảng ủy, HĐND xã, MTTQ, chi bộ/thôn | Kế hoạch hành động, bảng giao nhiệm vụ, báo cáo tháng/quý/năm | Quý I/2026 và thường xuyên |
| 6 | Chính quyền số, dịch vụ công trực tuyến | Nâng cao chất lượng Trung tâm Hành chính công; tăng hồ sơ trực tuyến, hồ sơ đúng hạn; hỗ trợ người dân, doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường số. | UBND xã | HĐND xã, MTTQ, Đoàn Thanh niên, chi bộ/thôn | Bảng thống kê hồ sơ, sổ hỗ trợ người dân, báo cáo mức độ hài lòng | Hàng tháng, quý, năm |
| 7 | Bộ dữ liệu phát triển xã | Xây dựng, cập nhật, khai thác bộ dữ liệu về dân cư, lao động, đất đai, quy hoạch, kinh tế hộ, sản phẩm, giáo dục, y tế, văn hóa, du lịch, hạ tầng số. | UBND xã | Văn phòng Đảng ủy, HĐND xã, MTTQ, các chi bộ/thôn | Bộ biểu mẫu và bộ dữ liệu phát triển xã; báo cáo cập nhật dữ liệu | Quý II/2026, cập nhật định kỳ |

| STT | Nhóm nhiệm vụ | Nội dung công việc trọng tâm | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Sản phẩm đầu ra | Thời gian hoàn thành |
|-----|--|---|-----------------|---|--|----------------------------|
| 8 | Kỹ năng số, học tập số | Tổ chức bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức; kiện toàn tổ công nghệ số cộng đồng; hướng dẫn người dân VNeID, dịch vụ công, thanh toán số, an toàn số. | UBND xã | Ban Xây dựng Đảng, MTTQ và các tổ chức CT-XH, chi bộ/thôn | Danh sách tập huấn, danh sách tổ công nghệ số, sổ lượt hỗ trợ | Hàng quý, hàng năm |
| 9 | Kinh tế số, sản phẩm địa phương | Rà soát, hỗ trợ sản phẩm chủ lực, OCOP, chè, cây ăn quả, hộ kinh doanh, hợp tác xã, cơ sở sản xuất ứng dụng công nghệ số, hồ sơ số, mã QR, bán hàng online. | UBND xã | MTTQ và các tổ chức CT-XH, các chi bộ/thôn | Danh mục sản phẩm/hộ kinh doanh, hồ sơ số sản phẩm, mô hình kinh tế số | Quý II-IV/2026 và hàng năm |
| 10 | Truyền thông số, quảng bá Nhữ Khê | Nâng cao chất lượng công thông tin điện tử; xây dựng chuyên mục chuyển đổi số; hình thành kho tư liệu ảnh, video, bài viết, dữ liệu giới thiệu xã. | UBND xã | Văn phòng Đảng ủy, MTTQ và các tổ chức CT-XH, chi bộ/thôn | Chuyên mục, tin bài, kho tư liệu số, bộ giới thiệu xã | Hàng tháng, hàng năm |
| 11 | An toàn thông tin, phòng chống lừa đảo | Tuyên truyền bảo vệ dữ liệu, tài khoản, phòng chống lừa đảo trực tuyến, tin giả; duy trì kênh thông tin chính thống từ xã đến thôn. | UBND xã | MTTQ, các tổ chức CT-XH, chi bộ/thôn | Tin cảnh báo, chuyên đề tuyên truyền, báo cáo vụ việc, kênh thông tin thôn | Hàng quý và khi phát sinh |

| STT | Nhóm nhiệm vụ | Nội dung công việc trọng tâm | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Sản phẩm đầu ra | Thời gian hoàn thành |
|-----|-------------------------------------|--|-------------------------------|---|---|----------------------|
| 12 | Vận động, giám sát xã hội | Vận động đoàn viên, hội viên, Nhân dân tham gia chuyển đổi số; đăng ký mô hình, phần việc; giám sát việc phục vụ Nhân dân, nắm bắt phản ánh cơ sở. | MTTQ và các tổ chức CT-XH xã | HĐND, UBND xã, các chi bộ/thôn | Kế hoạch/mô hình đoàn thể, báo cáo giám sát, phản ánh kiến nghị | Hằng quý, hằng năm |
| 13 | Triển khai tại chi bộ, thôn | Tổ chức sinh hoạt, tuyên truyền; lãnh đạo thôn, ban công tác Mặt trận, các chi hội, chi đoàn, tổ công nghệ số cộng đồng triển khai đến người dân; cung cấp dữ liệu, phát hiện mô hình hay. | Các chi bộ trực thuộc Đảng ủy | UBND xã, MTTQ và các tổ chức CT-XH | Biên bản sinh hoạt, báo cáo thôn/chi bộ, danh sách mô hình, dữ liệu cơ sở | Hằng quý, hằng năm |
| 14 | Sơ kết, tổng kết, nhân rộng mô hình | Tổ chức đánh giá định kỳ; tham mưu sơ kết 6 tháng, tổng kết năm; đề xuất biểu dương, khen thưởng, nhân rộng mô hình hiệu quả. | Văn phòng Đảng ủy | UBND xã, Ban Xây dựng Đảng, UBKT Đảng ủy, MTTQ, chi bộ trực thuộc | Báo cáo sơ kết, tổng kết; danh sách mô hình, tập thể, cá nhân tiêu biểu | 6 tháng, hằng năm |

PHỤ BIỂU II
BỘ TIÊU CHÍ, CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN

(Kèm theo Kế hoạch số 10-KH/ĐU ngày 22 tháng 9 năm 2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Nhữ Khê)

| STT | Nhóm tiêu chí | Nội dung phản ánh chất lượng/hiệu quả | Chỉ số đo lường chủ yếu | Chu kỳ đánh giá | Cơ quan tổng hợp |
|-----|-------------------------------------|---|---|-----------------|-------------------------|
| 1 | Lãnh đạo, chỉ đạo | Có kế hoạch, phân công nhiệm vụ, giao ban, kết luận chỉ đạo; nhiệm vụ được theo dõi đến sản phẩm đầu ra. | Bảng theo dõi nhiệm vụ; số nhiệm vụ hoàn thành/chậm | Hàng tháng/quý | Văn phòng Đảng ủy |
| 2 | Quán triệt, tuyên truyền trong Đảng | Tổ chức triển khai đến chi bộ, cán bộ, đảng viên; nội dung được đưa vào sinh hoạt chi bộ. | Tỷ lệ chi bộ triển khai; số sinh hoạt chuyên đề; tài liệu hướng dẫn | Hàng quý/năm | Ban Xây dựng Đảng |
| 3 | Kiểm tra, giám sát | Có nội dung kiểm tra, giám sát chuyên đề; kiến nghị khắc phục rõ trách nhiệm, thời hạn. | Số cuộc kiểm tra/giám sát; số kiến nghị đã khắc phục | Hàng năm | Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy |
| 4 | Giám sát của HĐND | Giám sát chất lượng phục vụ Nhân dân, nguồn lực, dịch vụ công, chuyên đổi số. | Số cuộc giám sát/khảo sát; số kiến nghị sau giám sát | Hàng năm | HĐND xã |
| 5 | Chính quyền số, thủ tục hành chính | Hồ sơ được xử lý đúng hạn; tỷ lệ hồ sơ trực tuyến tăng; người dân được hỗ trợ thuận tiện. | Số hồ sơ trực tuyến; tỷ lệ đúng hạn; số lượt hỗ trợ; mức độ hài lòng | Hàng tháng/quý | UBND xã |
| 6 | Dữ liệu phát triển xã | Có bộ dữ liệu thống nhất, cập nhật, được sử dụng trong báo cáo, điều hành, truyền thông, xúc tiến đầu tư. | Số nhóm dữ liệu; tỷ lệ cập nhật đúng hạn; số báo cáo sử dụng dữ liệu | Hàng quý/năm | UBND xã |
| 7 | Kỹ năng số, học tập số | Cán bộ, người dân được hướng dẫn kỹ năng số cơ bản; tổ công nghệ số cộng đồng hoạt động thực chất. | Tỷ lệ cán bộ được tập huấn; số người dân được hỗ trợ; số thôn có tổ hoạt động | Hàng quý/năm | UBND xã |

| STT | Nhóm tiêu chí | Nội dung phản ánh chất lượng/hiệu quả | Chỉ số đo lường chủ yếu | Chu kỳ đánh giá | Cơ quan tổng hợp |
|-----|---------------------------------|--|--|-----------------|-------------------------------|
| 8 | Kinh tế số, sản phẩm địa phương | Có mô hình sản phẩm/hộ kinh doanh/hợp tác xã được hỗ trợ số hóa, quảng bá, thanh toán số. | Số sản phẩm/hồ sơ số; số hộ được hỗ trợ; số mô hình điểm | Hàng quý/năm | UBND xã |
| 9 | Truyền thông số | Công thông tin xã cập nhật đều, nội dung có chất lượng; hình ảnh, sản phẩm, mô hình được quảng bá chính thống. | Số tin/bài/tháng; số tư liệu ảnh/video; số chuyên mục duy trì | Hàng tháng/quý | UBND xã |
| 10 | An toàn thông tin | Tuyên truyền phòng chống lừa đảo, tin giả; cán bộ và người dân nâng cao ý thức bảo mật. | Số chuyên đề cảnh báo; số vụ việc được phát hiện/xử lý; số kênh thông tin thôn duy trì | Hàng quý | UBND xã |
| 11 | Vận động, giám sát xã hội | Ủy ban MTTQ, đoàn thể có mô hình, phần việc; nắm bắt phản ánh của dân; vận động hội viên tham gia. | Số mô hình đoàn thể; số hoạt động tuyên truyền; số kiến nghị phản ánh | Hàng quý/năm | MTTQ và các tổ chức CT-XH |
| 12 | Triển khai ở chi bộ, thôn | Chi bộ lãnh đạo nhiệm vụ tại cơ sở; thôn cung cấp dữ liệu, vận động người dân, phát hiện mô hình hay. | Số chi bộ báo cáo đúng hạn; số buổi tuyên truyền; số dữ liệu/mô hình gửi xã | Hàng quý/năm | Các chi bộ trực thuộc Đảng ủy |